| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 83/2025/HSST
Ngày: 29/8/2025.

# NHÂN DANH
# N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4**

## Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**: **Ông Nguyễn Quốc Tuấn.**

**Hội thẩm nhân dân:** **Bà Nguyễn Thu Hương**

**Bà Nguyễn Thị Thanh Hường**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2025/HSST ngày 08/8/2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST- HS ngày 18/8/2025 đối với bị cáo:

**Bùi Tuấn A**, sinh năm 1982; Giới tính: nam; HKTT: Xóm 6, xã G L, huyện G T, tỉnh N Đ (nay là xóm 6, xã G H, tỉnh N B); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 5/12; Con ông: Bùi Văn V (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án:

- Bản án số 121 ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân TP Nam Định xử 24 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 01/11/2021.

- Bản án số 75 ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân TP Nam Định xử 27 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ra trại ngày 02/01/2025.

Nhân thân:

- Bản án số 350 ngày 24/9/2013 của Tòa án nhân dân quận hai Bà Trưng xử 25 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ra trại ngày 02/3/2015.

- Bản án số 43 ngày 12/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, Lâm Đồng xử 01 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 02/02/2017.

Danh chỉ bản số 1607 ngày 30/5/2025 do Công an Hà Nội lập; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/5/2025; Hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1 Công an TP Hà Nội. (có mặt).

**Bị hại:** Chị Hà Thị C, sinh năm 1987; Trú tại: P403, Chung cư mini 6 tầng 7/10A đường Đ N, TDP Đ N 2, phường Đ N, H N. (có đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/4/2025, Bùi Tuấn A mượn xe máy của em trai là Bùi Văn D (sinh năm: 1987, trú tại Căn dịch vụ 202, toà N02, E 3, phường Đ N, TP H N) nói đi có việc. Sau đó, Bùi Tuấn A đến gặp anh Trần Văn Đ (sinh năm: 1986; Hiện ở: căn hộ 504 chung cư mini 6 tầng, ngách 7/10 đường Đ N, TDP Đ N 2, phường Đ N, TP H N) để vay tiền nhưng anh Đ không cho vay nên Tuấn A đi về. Khi đi xuống tầng 4, thấy phòng 403 của chị Hà Thị C (Sinh năm: 1987, Nơi thường trú: P403, chung cư mini 6 tầng 7/10A đường Đ N, TDP Đ N 2, phường Đ N, TP. H N) cửa phòng mở, tắt đèn. Tuấn A đẩy cửa đi vào trong, quan sát thấy không có người nên này sinh ý định trộm cắp tài sản, Tuấn A nhìn thấy 01 túi xách nữ màu đen để trên ghế nên đã lén lút trộm cắp rồi đi xuống lấy xe máy bỏ trốn. Khi đi đến khu vực tập kết rác ở đường T X (vòng xuyến lên cầu Thăng Long gần E 3) thì dừng xe, mở túi xách, Tuấn A thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, tiền mặt là 2.680.000đ, 01 vì nam màu đen bên trong có giấy tờ của chị Hà Thị C. Tuấn A cất giấu điện thoại trộm cắp bên túi quần phải, tiền bên túi quần trải, còn túi xách, ví và giấy tờ thì vứt lại bãi rác. Sau đó, Tuấn A đi xe về chung cư E 3, gọi cho em trai là anh D xuống cho Tuấn A ra bên xe M Đ đề về quê nhưng không nói việc mình đã trộm cắp tài sản. Sau khi ra bến xe M Đ. Diễn bắt xe ôm ra bến xe G B rồi ra bên xe N N để ngủ qua đêm để sáng hôm sau bắt xe về N Đ.

Đến 21 giờ 50 cùng ngày, chị C phát hiện mất tài sản và kiểm tra camera thì phát hiện 01 thanh niên đi vào phòng, lấy đi túi xách của mình. Chị C cho anh Đ xem và nhận ra đấy là Bùi Tuấn A (anh trai của bạn mình là anh Bùi Văn D) nên chị C đã đến Công an phường Đ N trình báo.

Sau đó, anh Đ đã gọi điện thoại cho anh D nói về việc Tuấn A trộm cắp tài sản của chị C. Lúc này, anh D đã đưa Tuấn A đến đầu đường N H và quay về. Anh D gọi điện lại cho Tuấn A thì điện thoại đã tắt. Đến sáng ngày 29/4/2025, Tuấn A đi lang thang trên thành phố N Đ, gặp và bán cho một nam thanh niên lạ mặt chiếc điện thoại Iphone 11 promax được 1.000.000 đồng. Số tiền trộm cắp được, Bùi Tuấn A đã tiêu xài cá nhân hết và quay lên H N sống lang thang. Đến ngày 29/5/2025, Công an phường Đ N đã bắt giữ được Bùi Tuấn A và đưa về trụ sở để làm rõ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 224/KL-HĐĐGTS ngày 11/6/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, 64G, màu vàng, mua tháng 3/2023, đã qua sử dụng, không thu giữ được tài sản tại thời điểm tháng 5/2025 trị giá 6.000.000 đồng.

- Đối với các tài sản: 01 túi xách màu đen bên ngoài có xích sắt màu vàng và 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng chưa đủ cơ sở để định giá do không thu giữ được tài sản, không có cung cấp được hóa đơn chứng từ và tài liệu liên quan.

Đối với chiếc điện thoại trộm cắp được của chị Hà Thị C, Tuấn A đã bản trên đường cho 01 người không quen biết tại địa bàn thành phố Nam Định và Tuấn A cũng không biết vị trí nơi bán điện thoại là ở đâu trên địa bàn TP. Hà Nội nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để thu giữ.

Đối với 01 túi xách nữ màu đen, 01 ví nam màu nâu và giấy tờ bên trong, Tuấn A vứt tại bãi rác trên đường T X nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với anh Bùi Văn D cho Tuấn A mượn xe máy và điều khiển xe đưa Tuấn A ra bến xe để về quê nhưng anh D không biết việc Tuấn A đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Hà Thị C. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 31/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tạiđiểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai của bị cáo, người bị hại, có đủ căn cứ kết luận: Bùi Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bùi Tuấn A từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 8.000.000 đồng.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo bào chữa: Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, thu giữ dữ liệu camera. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 28/4/2025, tại phòng 403 Chung cư mini 6 tầng 7/10 đường Đ N, TDP Đ N 2, phường Đ N, TP Hà Nội, Bùi Tuấn A có hành vi trộm cắp 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng trị giá 6.000.000 đồng và số tiền 2.680.000 đồng của chị Hà Thị C. Tổng giá trị tài sản Bùi Tuấn A chiếm đoạt là 8.680.000 đồng.

Xét thấy hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 8.680.000 đồng của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đánh giá nhân thân bị cáo nhận thấy: Bị cáo có 04 tiền án:

- Bản án số 350 ngày 24/9/2013 của Tòa án nhân dân quận hai Bà Trưng xử 25 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ra trại ngày 02/3/2015.

- Bản án số 43 ngày 12/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, Lâm Đồng xử 01 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 02/02/2017.

- Bản án số 121 ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân TP Nam Định xử 24 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 01/11/2021.

- Bản án số 75 ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân TP Nam Định xử 27 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ra trại ngày 02/01/2025.

Trong đó Bản án số 350 ngày 24/9/2013 và Bản án số 43 ngày 12/7/2016 đã xóa án tích, còn Bản án số 121 ngày 20/5/2020 và Bản án số 75 ngày 23/3/2023 chưa được xóa án. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo có nhân thân rất xấu, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục và cải tạo bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Chị Hà Thị C yêu cầu Bùi Tuấn A bồi thường số tiền trộm cắp và giá trị chiếc điện thoại di động không thu hồi được với tổng số tiền là 8.000.000đ. Xét thấy, yêu cầu bồi thường của chị C là hợp pháp cần chấp nhận.

Đối với 01 túi xách nữ màu đen, 01 ví nam màu nâu và những giấy tờ cá nhân bên trong của chị C bị mất không thu giữ được, chị đã đi làm lại nên không có đề nghị gì khác nên không xét.

Bị cáo được quyền kháng cáo và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐINH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Tuấn A** phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

**Bùi Tuấn A 36** (ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2025.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Hà Thị C 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành, người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3.Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hà Thị C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND khu vực 4;*
- *Công an TPHN;*
- *Phòng THA khu vực 4*
- *L- u hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Quốc Tuấn**